

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I - LỚP 11**  
**MÔN: GD-QPAN – Thời gian làm bài: 45 phút**  
**Năm học 2025 - 2026**

| TT          | Nội dung kiến thức/Kĩ năng                                    | Mức độ nhận thức |                  |            |                  |               |                  |              |                  | Tổng       |                  | % Tổng điểm |
|-------------|---------------------------------------------------------------|------------------|------------------|------------|------------------|---------------|------------------|--------------|------------------|------------|------------------|-------------|
|             |                                                               | Nhận biết        |                  | Thông hiểu |                  | Vận dụng thấp |                  | Vận dụng cao |                  |            |                  |             |
|             |                                                               | Tỉ lệ (%)        | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%)  | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%)     | Thời gian (phút) | Tỉ lệ (%)    | Thời gian (phút) | Số câu hỏi | Thời gian (phút) |             |
| 1           | Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN   | 16,5             | 7,2              | 13,5       | 5,4              | 6,5           | 3,6              | 3,3          | 1,8              | 12         | 18               | 40          |
| 2           | Luật Nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh             | 16,5             | 7,2              | 13,5       | 5,4              | 6,5           | 3,6              | 3,3          | 1,8              | 12         | 18               | 40          |
| 3           | Phòng chống tệ nạn xã hội ở VN trong thời kì hội nhập quốc tế | 6,5              | 3,6              | 6,5        | 2,7              | 3,3           | 1,8              | 3,3          | 1,8              | 6          | 9                | 20          |
| Tổng        |                                                               | 39,5             | 18               | 33,5       | 13,5             | 16,3          | 9                | 9,9          | 4,5              | 30         | 45               | 100         |
| Tỉ lệ %     |                                                               | # 40%            |                  | # 30%      |                  | 20%           |                  | # 10%        |                  |            |                  | 100         |
| Tỉ lệ chung |                                                               | # 70%            |                  |            |                  | # 30%         |                  |              |                  |            |                  | 100         |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – LỚP 11**  
**MÔN: GD-QPAN – Thời gian làm bài: 45 phút.**

| TT | Nội dung kiến thức/ kĩ năng                                 | Đơn vị kiến thức/ kĩ năng                                                                                                               | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá                                                                                                                                                          | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |               |              | Tổng Số câu |
|----|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|---------------|--------------|-------------|
|    |                                                             |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                           | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao |             |
| 1  | Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN | I. Nội dung cơ bản của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.<br>II. Một số nội dung về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CHXHCNVN | <b>Nhận biết:</b><br>- Mục tiêu, quan điểm của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.<br>- Chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia<br>- Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982<br>- Luật Biển Việt Nam. | 5                                | 4          | 2             | 1            | 12          |

|   |                                                               |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |   |   |   |    |
|---|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|----|
|   |                                                               | <p>III. Một số nội dung Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển VN.</p> <p>IV. Trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước CNXHCNVN.</p> | <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu, quan điểm của chiến lược bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.</li> <li>- Chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia</li> <li>- Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982</li> <li>- Luật Biển Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên giới quốc gia</li> <li>- Trách nhiệm của học sinh</li> <li>- Kiến thức chung (thực tế)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |   |   |   |    |
| 2 | Luật Nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh             | <p>I. Một số nội dung cơ bản của Luật NVQS</p> <p>II. Một số nội dung cơ bản Nghị định của Chính phủ về thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND</p>                                             | <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những công dân nào được công nhận đã hoàn thành NVQS trong thời bình.</li> <li>- Thời hạn và độ tuổi gọi nhập ngũ đối với công dân Việt Nam.</li> <li>- Những hành vi nào bị nghiêm cấm khi thực hiện nghĩa vụ quân sự.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những công dân nào được công nhận đã hoàn thành NVQS trong thời bình.</li> <li>- Thời hạn và độ tuổi gọi nhập ngũ đối với công dân Việt Nam.</li> <li>- Những hành vi nào bị nghiêm cấm khi thực hiện nghĩa vụ quân sự.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn công dân được gọi nhập ngũ.</li> <li>- Miễn gọi nhập ngũ.</li> <li>- Những hành vi nào bị nghiêm cấm khi thực hiện nghĩa vụ quân sự.</li> </ul> | 5 | 4 | 2 | 1 | 12 |
| 3 | Phòng chống tệ nạn xã hội ở VN trong thời kì hội nhập quốc tế | <p>I. Một số nội dung cơ bản về tội phạm.</p> <p>II. Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.</p> <p>III. Phòng, chống tệ</p>                                                        | <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về tội phạm.</li> <li>- Một số loại tệ nạn xã hội</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số loại tệ nạn xã hội</li> <li>- Quy định của pháp luật về phòng chống tệ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2 | 2 | 1 | 1 | 6  |

|                    |  |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                   |    |    |    |    |            |
|--------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|----|------------|
|                    |  | nạn xã hội<br>IV. Trách nhiệm<br>phòng chống tội phạm,<br>tệ nạn xã hội và tội<br>phạm sử dụng công<br>nghệ cao. | nạn xã hội<br><b>Vận dụng:</b><br>- Những cách thức hoạt động phổ biến của tội<br>phạm sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam.<br>- Hành vi vi phạm về phòng, chống tội phạm<br>sử dụng công nghệ cao và bị nghiêm cấm. |    |    |    |    |            |
| <b>Tổng</b>        |  |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                   | 12 | 10 | 5  | 3  | <b>30</b>  |
| <b>Tỉ lệ %</b>     |  |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                   | 40 | 30 | 20 | 10 | <b>100</b> |
| <b>Tỉ lệ chung</b> |  |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                   | 70 |    | 30 |    | <b>100</b> |